

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH HB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 25/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH HB

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Diêng và bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Duy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai
- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025. Tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh HB mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 14/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Tổ 17, phường T, thành phố HB, tỉnh HB; CCCD số: 017093000384, cấp ngày 01/4/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH- Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Bùi Việt Trung H (Đã chết) và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1994; Con: Bùi Diệp C, sinh năm: 2014; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 17 tháng 24 ngày, về tội: Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 30/2010/HSST. Ngày 30/6/2011 bị Tòa án thành phố HB, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 08 tháng 27 ngày tù còn lại đã tuyên của bản án sơ thẩm số 30/2010/HSST, ngày 17/3/2010 của Tòa án thành phố HB, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 32 tháng 27 ngày tù, tại Bản án số 45/2011/HSST. (Đã được xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HB. (Được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 12/12/2024, Bùi Ngọc T đi bộ từ nhà đi đến khu vực sau tòa nhà VinCom thuộc phường Đ, thành phố HB để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Bùi Ngọc T gặp một người đàn ông cao khoảng 1m70, mặc quần áo rằn ri, đội mũ cối màu xanh lá cây, đeo khẩu trang, T đã mua ma túy của người đàn ông này trước đó 1 lần, T lại gần người đàn ông và hỏi “*Anh có hàng không, để cho em ba trăm*” (hàng tức là ma túy). Người đàn ông trả lời “Còn” và đưa cho T một túi zip nylon màu trắng trong, bên trong có 03 viên nén màu hồng, T đưa cho người đàn ông số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T nhận lấy gói ma túy và đón xe bus đi vào huyện C, khi đến địa phận xóm ĐC, xã TP, huyện C, T xuống xe bus và đi bộ mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng số ma túy vừa mua được. Tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Phòng PC08 Công an tỉnh HB kiểm tra và phát hiện trong túi ngực bên trong phía bên trái áo khoác Bùi Ngọc T đang mặc có một túi zip nylon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng. T khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Bùi Ngọc T cùng số ma túy về Trụ sở Công an xã TP, huyện C để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong đồ vật, tài liệu theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh HB ra Quyết định trưng cầu số 335 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB, để tiến hành xác định khối lượng và giám định loại chất ma túy đối với tang vật thu giữ của Bùi Ngọc T.

Tại Bản kết luận giám định số: 06/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB kết luận: 03 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “túi Zip nylon chứa 03 (ba) viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Ngọc T vào ngày 12/12/2024” gửi giám định có khối lượng 0,30g (Không phẩy ba mươi gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 03/CT-VKSCP, ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh HB đã truy tố Bùi Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân

bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,20 gam mẫu chất ma túy loại Methamphetamine .

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T đều khai nhận: Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 08 giờ 00 ngày 12/12/2024, bị cáo đi bộ từ nhà đi đến khu vực sau tòa nhà VinCom thuộc phường ĐT, thành phố HB để mua ma túy về sử dụng, tại đây T gặp một người đàn ông cao khoảng 1m70, mặc quần áo rằn ri, đội mũ cối màu xanh lá cây, đeo khẩu trang, T đã mua ma túy của người đàn ông này trước đó 1 lần, T lại gần người đàn ông và hỏi “*Anh có hàng không, để cho em ba trăm*” (hàng tức là ma túy), người đàn ông trả lời “*Còn*” và đưa cho T một túi zip nylon màu trắng, bên trong có 03 viên nén màu hồng, T đưa cho người đàn ông số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T nhận lấy gói ma túy và đón xe bus đi vào huyện C. Khi đến địa phận xóm Đ, xã TP, huyện C, tỉnh Hòa Bình, T xuống xe bus và đi bộ mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng số ma túy vừa mua thì bị Tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Phòng PC08 Công an tỉnh HB kiểm tra và phát hiện trong túi ngực bên trong phía bên trái áo khoác Bùi Ngọc T đang mặc có

một túi zip nylon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng. T khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh HB đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Ngày 17/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 17 tháng 24 ngày, về tội: Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 30/2010/HSST. Ngày 30/6/2011 bị Tòa án thành phố HB, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 08 tháng 27 ngày tù còn lại đã tuyên của bản án sơ thẩm số 30/2010/HSST, ngày 17/3/2010 của Tòa án thành phố HB, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 32 tháng 27 ngày tù, tại Bản án số 45/2011/HSST. *(Đã được xóa án tích)*;

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án, trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng người là đàn ông bán ma túy cho Bùi Ngọc T, Thái khai nhận quen biết người đàn ông do có mua ma túy của người đàn ông này 01 lần trước đó, ngoài ra không còn biết thêm gì về người đàn ông này nữa. Cơ quan CSĐT

Công an huyện C không xác định được người đàn ông như bị cáo đã khai nhận. Yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS nhận thấy cần xử lý vật chứng trong vụ án đã thu giữ được như sau:

- Đối với 01(một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 0.20 gam mẫu chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Ngọc T, sinh năm 1993 có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 12/12/2024, tại xã Thu Phong, huyện C, tỉnh HB”. Mặt sau mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB và chữ ký của giám định viên Đỗ Thành công. (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Bùi Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HB;
- TAND tỉnh HB;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Hòa Bình;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND phường Tân Thịnh;
- Bị cáo (Thông qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

